

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã thuộc tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 /11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1086/SNV-VTLT, ngày 24/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Sở Nội vụ căn cứ vào các quy định pháp luật về công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan tổ chức thực hiện nộp lưu hồ sơ, tài liệu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 300b).

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

DANH MỤC

**Các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu
vào Lưu trữ lịch sử tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)*

I. CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC CỦA TỈNH

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.
2. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Toà án nhân dân tỉnh.
5. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.
6. Công an tỉnh.
7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.
8. Thanh tra tỉnh.
9. Sở Nội vụ.
10. Sở Tài nguyên và Môi trường.
11. Sở Tư pháp.
12. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
13. Sở Tài chính.
14. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
15. Sở Công Thương.
16. Sở Xây dựng.
17. Sở Giao thông vận tải.
18. Sở Khoa học và Công nghệ.
19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
20. Sở Giáo dục và Đào tạo.
21. Sở Y tế.
22. Sở Thông tin và Truyền thông.
23. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.
24. Sở Ngoại vụ.
25. Ban Dân tộc tỉnh.
26. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
27. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.
28. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

29. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.
30. Trung tâm Xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch tỉnh.
31. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
32. Bảo hiểm Xã hội tỉnh.
33. Bưu điện tỉnh.
34. Viễn thông Hòa Bình.
35. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.
36. Kho bạc Nhà nước Hoà Bình.
37. Cục Thống kê tỉnh.
38. Cục Thuế tỉnh.
39. Cục Quản lý thị trường.
40. Cục Thi hành án dân sự tỉnh.
41. Điện lực tỉnh.
42. Liên minh Hợp tác xã tỉnh.
43. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh.
44. Hội Chữ thập đỏ tỉnh.
45. Hội Nhà báo tỉnh.
46. Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh.
47. Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ).
48. Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ).
49. Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ).
50. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
51. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
52. Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
53. Chi cục Thủy lợi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
54. Chi cục Phát triển Nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
55. Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
56. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
57. Chi cục Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
58. Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường).
59. Chi cục Quản lý đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường).
60. Văn phòng Đăng ký đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường).
61. Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).
62. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- 63. Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Hòa Bình (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).
- 64. Trường cao đẳng Sư phạm Hòa Bình (Sở Giáo dục và Đào tạo).
- 65. Chi cục Dân số Kế hoạch hoá Gia đình (Sở Y tế).
- 66. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Sở Y tế).
- 67. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Sở Y tế).
- 68. Trường Trung cấp y Hòa Bình (Sở Y tế).

II. CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Thành phố Hòa Bình

- 1.1. Hội đồng nhân dân thành, Ủy ban nhân dân và Văn phòng HĐND, UBND thành phố Hòa Bình.
- 1.2. Phòng Nội vụ thành phố Hòa Bình.
- 1.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố Hòa Bình.
- 1.4. Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Hòa Bình.
- 1.5. Phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình.
- 1.6. Phòng Quản lý đô thị thành phố Hòa Bình.
- 1.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hòa Bình.
- 1.8. Thanh tra thành phố Hòa Bình.
- 1.9. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hòa Bình.
- 1.10. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Hòa Bình.
- 1.11. Phòng Dân tộc thành phố Hòa Bình.
- 1.12. Phòng Y tế thành phố Hòa Bình.
- 1.13. Phòng Tư pháp thành phố Hòa Bình.
- 1.14. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thành phố Hòa Bình.
- 1.15. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.
- 1.16. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình.
- 1.17. Công an thành phố Hòa Bình.
- 1.18. Ban Chỉ huy quân sự thành phố Hòa Bình.
- 1.19. Chi cục Thuế khu vực thành phố Hòa Bình - Đà Bắc.
- 1.20. Bảo hiểm Xã hội thành phố Hòa Bình.
- 1.21. Kho bạc Nhà nước thành phố Hòa Bình.
- 2.22. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

2. Huyện Đà Bắc

- 2.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND, UBND huyện Đà Bắc.

- 2.2. Phòng Nội vụ huyện Đà Bắc.
- 2.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Đà Bắc.
- 2.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đà Bắc.
- 2.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Đà Bắc.
- 2.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đà Bắc.
- 2.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đà Bắc.
- 2.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đà Bắc.
- 2.9. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đà Bắc.
- 2.10. Phòng Y tế huyện Đà Bắc.
- 2.11. Phòng Dân tộc huyện Đà Bắc.
- 2.12. Thanh tra huyện Đà Bắc.
- 2.13. Phòng Tư pháp huyện Đà Bắc.
- 2.14. Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc.
- 2.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc.
- 2.16. Công an huyện Đà Bắc.
- 2.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đà Bắc.
- 2.18. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Đà Bắc.
- 2.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Đà Bắc.
- 2.20. Kho bạc Nhà nước Đà Bắc.
- 2.21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc.

3. Huyện Tân Lạc

- 3.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND và UBND huyện Tân Lạc.
- 3.2. Phòng Tư pháp huyện Tân Lạc.
- 3.3. Phòng Nội vụ huyện Tân Lạc.
- 3.4. Thanh tra huyện Tân Lạc.
- 3.5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Lạc.
- 3.6. Phòng Y tế huyện Tân Lạc.
- 3.7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Lạc.
- 3.8. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Tân Lạc.
- 3.9. Phòng Dân tộc huyện Tân Lạc.
- 3.10. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Tân Lạc.
- 3.11. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Tân Lạc.

- 3.12. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tân Lạc.
- 3.13. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Lạc.
- 3.14. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.
- 3.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc.
- 3.16. Công an huyện Tân Lạc.
- 3.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Lạc.
- 3.18. Chi cục Thuế khu vực Tân Lạc – Cao Phong.
- 3.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Tân Lạc.
- 3.20. Kho bạc Nhà nước Tân Lạc.
- 3.21. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Tân Lạc.
- 3.22. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc.

4. Huyện Cao Phong

- 4.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND, UBND huyện Cao Phong.
- 4.2. Phòng Nội vụ huyện Cao Phong.
- 4.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Cao Phong.
- 4.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cao Phong.
- 4.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Cao Phong.
- 4.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cao Phong.
- 4.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cao Phong.
- 4.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cao Phong.
- 4.9. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cao Phong.
- 4.10. Phòng Y tế huyện Cao Phong.
- 4.11. Phòng Dân tộc huyện Cao Phong.
- 4.12. Thanh tra huyện Cao Phong.
- 4.13. Phòng Tư pháp huyện Cao Phong.
- 4.14. Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.
- 4.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong.
- 4.16. Công an huyện Cao Phong.
- 4.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Cao Phong.
- 4.18. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Cao Phong.
- 4.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Cao Phong.
- 4.20. Kho bạc Nhà nước Cao Phong.

4.21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

5. Huyện Lạc Thủy

- 5.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND, UBND huyện Lạc Thủy.
- 5.2. Phòng Nội vụ huyện Lạc Thủy.
- 5.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Lạc Thủy.
- 5.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Lạc Thủy.
- 5.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Lạc Thủy.
- 5.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Thủy.
- 5.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạc Thủy.
- 5.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Thủy.
- 5.9. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Thủy.
- 5.10. Phòng Y tế huyện Lạc Thủy.
- 5.11. Phòng Dân tộc huyện Lạc Thủy.
- 5.12. Thanh tra huyện Lạc Thủy.
- 5.13. Phòng Tư pháp huyện Lạc Thủy.
- 5.14. Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.
- 5.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy.
- 5.16. Công an huyện Lạc Thủy.
- 5.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Lạc Thủy.
- 5.18. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Lạc Thủy.
- 5.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Lạc Thủy.
- 5.20. Kho bạc Nhà nước Lạc Thủy.
- 5.21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.
- 5.22. Chi cục Thuế khu vực Lạc Thủy – Kim Bôi.

6. Huyện Kim Bôi

- 6.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND, UBND huyện Kim Bôi
- 6.2. Phòng Nội vụ huyện Kim Bôi.
- 6.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Kim Bôi.
- 6.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Kim Bôi.
- 6.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Kim Bôi.
- 6.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kim Bôi.

- 6.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kim Bôi.
- 6.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kim Bôi.
- 6.9. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kim Bôi.
- 6.10. Phòng Y tế huyện Kim Bôi.
- 6.11. Phòng Dân tộc huyện Kim Bôi.
- 6.12. Thanh tra huyện Kim Bôi.
- 6.13. Phòng Tư pháp huyện Kim Bôi.
- 6.14. Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi.
- 6.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi.
- 6.16. Công an huyện Kim Bôi.
- 6.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Kim Bôi.
- 6.18. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Kim Bôi.
- 6.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Kim Bôi.
- 6.20. Kho bạc Nhà nước Kim Bôi.
- 6.21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

7. Huyện Yên Thủy

- 7.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND, UBND huyện Yên Thủy
- 7.2. Phòng Nội vụ huyện Yên Thủy.
- 7.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Yên Thủy.
- 7.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Yên Thủy.
- 7.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Yên Thủy.
- 7.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Yên Thủy.
- 7.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Thủy.
- 7.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Thủy.
- 7.9. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Thủy.
- 7.10. Phòng Y tế huyện Yên Thủy.
- 7.11. Phòng Dân tộc huyện Yên Thủy.
- 7.12. Thanh tra huyện Yên Thủy.
- 7.13. Phòng Tư pháp huyện Yên Thủy.
- 7.14. Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy.
- 7.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy.
- 7.16. Công an huyện Yên Thủy.

- 7.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thủy.
- 7.18. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Yên Thủy.
- 7.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Yên Thủy.
- 7.20. Kho bạc Nhà nước Yên Thủy.
- 7.21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.
- 7.22. Chi cục Thuế khu vực Yên Thủy – Lạc Sơn.

8. Huyện Lạc Sơn

- 8.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND, UBND huyện Lạc Sơn
- 8.2. Phòng Nội vụ huyện Lạc Sơn.
- 8.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Lạc Sơn.
- 8.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Lạc Sơn.
- 8.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Lạc Sơn.
- 8.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Sơn.
- 8.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạc Sơn.
- 8.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Sơn.
- 8.9. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Sơn.
- 8.10. Phòng Y tế huyện Lạc Sơn.
- 8.11. Phòng Dân tộc huyện Lạc Sơn.
- 8.12. Thanh tra huyện Lạc Sơn.
- 8.13. Phòng Tư pháp huyện Lạc Sơn.
- 8.14. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- 8.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.
- 8.16. Công an huyện Lạc Sơn.
- 8.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Lạc Sơn.
- 8.18. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Lạc Sơn.
- 8.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Lạc Sơn.
- 8.20. Kho bạc Nhà nước Lạc Sơn.
- 8.21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

9. Huyện Lương Sơn

- 9.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng HĐND, UBND huyện Lương Sơn
- 9.2. Phòng Nội vụ huyện Lương Sơn.

- 9.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Lương Sơn.
- 9.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Lương Sơn.
- 9.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Lương Sơn.
- 9.6. Thanh tra huyện Lương Sơn.
- 9.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lương Sơn.
- 9.8. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lương Sơn.
- 9.9. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lương Sơn.
- 9.10. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lương Sơn.
- 9.11. Phòng Dân tộc huyện Lương Sơn.
- 9.12. Phòng Y tế huyện Lương Sơn.
- 9.13. Phòng Tư pháp huyện Lương Sơn.
- 8.14. Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.
- 9.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn.
- 9.16. Công an huyện Lương Sơn.
- 9.17. Ban Chỉ huy quân sự Lương Sơn.
- 9.18. Chi cục Thuế huyện Lương Sơn.
- 9.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Lương Sơn.
- 9.20. Kho bạc Nhà nước Lương Sơn.
- 9.21. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Lương Sơn.
- 9.22. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

10. Huyện Mai Châu

- 10.1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng HĐND, UBND huyện Mai Châu.
- 10.2. Phòng Nội vụ huyện Mai Châu.
- 10.3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Mai Châu.
- 10.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Mai Châu.
- 10.5. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Mai Châu.
- 10.6. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mai Châu.
- 10.7. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mai Châu.
- 10.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mai Châu.
- 10.9. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mai Châu.
- 10.10. Phòng Dân tộc huyện Mai Châu.
- 10.11. Thanh tra huyện Mai Châu.

- 10.12. Phòng Y tế huyện Mai Châu.
- 10.13. Phòng Tư pháp huyện Mai Châu.
- 10.14. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.
- 10.15. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu.
- 10.16. Công an huyện Mai Châu.
- 10.17. Ban Chỉ huy quân sự huyện Mai Châu.
- 10.18. Chi cục Thuế huyện Mai Châu.
- 10.19. Bảo hiểm Xã hội huyện Mai Châu.
- 10.20. Kho bạc Nhà nước Mai Châu.
- 10.21. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Mai Châu.
- 10.22. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu./.